

BÁO CÁO
Tình hình tổng quyết toán thu, chi
ngân sách Nhà nước năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022. Trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và Hội đồng nhân dân huyện giao, Ủy ban nhân dân huyện phân giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp, các ngành ngay từ đầu năm để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện đã tổ chức, quản lý, điều hành thu, chi ngân sách Nhà nước đúng Luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp đạt kết quả nhất định; Thể hiện qua số liệu quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Nam Giang cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

Phân tích số liệu quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2022

I. Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2022: 1.659.752.648.353 đồng, đạt 333,8% so so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 332,46% so với kế hoạch huyện giao. Phân chia theo từng cấp ngân sách cụ thể như sau:

1- Thu ngân sách TW : 164.193.944.561 đồng;

2- Thu ngân sách tỉnh : 123.315.286.379 đồng;

3- Thu ngân sách địa phương (huyện+xã): 1.372.243.417.413 đồng. (Chưa loại trừ chỉ tiêu tính trùng phần bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách xã: 136.808.293.469 đồng). Cụ thể như sau:

- Thu ngân sách huyện: 1.231.534.370.876 đồng. (Trong đó: Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện: 501.293.568.031 đồng)

- Thu ngân sách xã: 140.709.046.537 đồng.

II. Quyết toán thu phân chia theo từng khoản thu:

1. Tổng thu nội địa: 537.785.519.906 đồng, đạt 236,67% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 234,61% so với kế hoạch huyện giao. Các nguồn thu nội địa cụ thể như sau:

1.1. Thu từ DNNN Trung Ương: 332.547.567.034 đồng, đạt 336,38% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

1.2. Thu từ DNNN địa phương: 843.380.086 đồng.

1.3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 1.165.806.263 đồng.

1.4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 138.888.477.897 đồng, đạt 176,32% so với kế hoạch tỉnh giao và huyện giao.

1.5. Thuế thu nhập cá nhân: 11.185.349.398 đồng, đạt 100,32% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

1.6. Thu lệ phí trước bạ: 2.676.720.013 đồng, đạt 121,67% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

1.7. Thu phí, lệ phí: 4.311.002.110 đồng, đạt 97,53% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao, chủ yếu nguồn thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản: 3.714.444.144 đồng.

1.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 162.803.576 đồng. Thu từ các hộ sản xuất kinh doanh.

1.9. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 5.762.757.770 đồng đạt 1.920,92% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

1.10. Thu tiền sử dụng đất: 8.145.768.280 đồng, đạt 271,53% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 162,92% so với kế hoạch huyện giao.

1.11. Thu khác ngân sách: 6.784.516.933 đồng, đạt 256,02% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

1.12. Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản: 25.311.370.546 đồng đạt 99,73% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao.

2. Thu Hải quan: 99.267.201.238 đồng. Nguồn thu thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu và thu khác.

3. Thu đóng góp: 375.000.000 đồng

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 638.101.861.500 đồng (*Chưa loại trừ chỉ tiêu tính trùng phần bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách xã: 136.808.293.469 đồng*)

5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 124.118.643.947 đồng

6. Thu chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 259.853.003.514 đồng.

Trong đó:

- Thu chuyển nguồn ngân sách huyện : 257.230.575.963 đồng;

- Thu chuyển nguồn ngân sách xã : 2.622.427.551 đồng.

7. Thu kết dư ngân sách năm 2021 : 251.418.248 đồng.

PHẦN THỨ HAI:

Phân tích số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

I. Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2022 là :
1.372.133.424.575 đồng, bằng 299,82% dự toán huyện giao.

1. Phân theo cấp ngân sách :

1.1. Chi ngân sách huyện : 1.231.445.695.510 đồng;

1.2. Chi ngân sách cấp xã, thị trấn : 140.687.729.065 đồng.

2. Phân theo nội dung chi :

2.1. Chi đầu tư phát triển : 146.856.086.461 đồng;

2.2. Chi thường xuyên : 392.743.887.264 đồng;

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới : 136.808.293.469 đồng.

2.4. Chi chuyển nguồn năm sau : 571.606.513.434 đồng;

2.5. Chi nộp cấp trên : 124.118.643.947 đồng;

Phần chi ngân sách huyện, xã tăng so với dự toán đầu năm chủ yếu là do trong năm tỉnh bổ sung các nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu cho huyện, phần còn lại huyện sử dụng nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang

bổ sung thanh quyết toán cho các hạng mục công trình và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

II. Quyết toán chi tiết chi theo ngành, lĩnh vực:

A. Chi đầu tư phát triển: Dự toán tỉnh giao: 66.421 triệu đồng, huyện giao 73.421 triệu đồng, huyện giao tăng hơn tỉnh 7.000 triệu đồng từ các nguồn sau: nguồn thu tiền sử dụng đất 2.000 triệu đồng; nguồn ngân sách huyện 5.000 triệu đồng.

Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 là 16.376 triệu đồng; Số dư tạm ứng chưa thu hồi năm trước chuyển sang 44.560 triệu đồng; bổ sung trong năm 230.071 triệu đồng.

Kế hoạch vốn huy bỏ, nộp trả ngân sách tỉnh 7.841 triệu đồng.

Kế hoạch vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 là 125.238 triệu đồng. Số dư tạm ứng chưa thu hồi chuyển sang năm 2023 là 84.493 triệu đồng.

Quyết toán: 146.856 triệu đồng, đạt 221,1% so với dự toán tỉnh giao và 200,2% so với dự toán huyện giao. Nguyên nhân tăng so với dự toán đầu năm là do tỉnh bổ sung vốn các chương trình mục tiêu trong năm; sử dụng nguồn năm trước chuyển sang để thanh toán khối lượng các công trình đã hoàn thành và thanh toán tạm ứng chưa thu hồi năm trước chuyển sang.

B. Chi thường xuyên: Dự toán tỉnh giao 382.692 triệu đồng, huyện giao 377.692 triệu đồng, huyện giao giảm hơn so với dự toán tỉnh giao 1,30%; tương ứng số tiền giảm: 5.000 triệu đồng là do huyện giao từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế sang chi các lĩnh vực khác. Tổng quyết toán chi thường xuyên là: 392.744 triệu đồng, tăng 2,63% so với dự toán tỉnh giao, tương ứng tăng chi số tiền: 10.052 triệu đồng. Đối với việc phân bổ dự toán huyện thực hiện cơ bản theo đúng dự toán tỉnh giao. Bao gồm các lĩnh vực chi như sau:

1. Chi Quốc phòng: Dự toán huyện giao 8.706 triệu đồng, huyện Quyết toán 14.051 triệu đồng, so với dự toán tăng 61,4% tương ứng tăng chi là: 5.345 triệu đồng.

2. Chi an ninh: Dự toán huyện giao: 2.969 triệu đồng. Quyết toán 3.652 triệu đồng. Tăng 23% so với dự toán huyện, tương ứng tăng chi 683 triệu đồng.

3. Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề: Dự toán huyện giao 165.410 triệu đồng. Quyết toán: 161.688 triệu đồng Giảm 2,25% so với dự toán huyện giao, tương ứng số giảm chi là 3.722 triệu đồng.

4. Chi Khoa học - công nghệ: Thực hiện quyết toán 134 triệu đồng, từ nguồn ngân sách năm 2021 chuyển sang.

5. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán huyện giao 665 triệu đồng, Quyết toán 1.979 triệu đồng, tăng so với dự toán 298%, tương ứng tăng chi 1.314 triệu đồng.

6. Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin: Dự toán huyện giao 3.489 triệu đồng, Quyết toán: 5.842 triệu đồng vượt 67,4% so với dự toán huyện giao, tăng chi: 2.353 triệu đồng.

7. Chi sự nghiệp phát thanh - Truyền hình: Dự toán huyện giao 2.965 triệu đồng. Quyết toán: 3.039 triệu đồng, vượt 2,5% so với dự toán huyện giao tương ứng tăng chi 74 triệu đồng.

8. Chi Sự nghiệp TDTT: Dự toán huyện giao 1.659 triệu đồng. Quyết toán 3.922 triệu đồng, tăng 136,7% so với dự toán, tương ứng tăng chi: 2.269 triệu đồng.

9. Chi sự nghiệp môi trường: Dự toán huyện giao: 2.050 triệu đồng, Quyết toán 2.251 triệu đồng tăng 9,8% so với dự toán huyện giao, tương ứng tăng chi: 201 triệu đồng.

10. Chi Sự nghiệp kinh tế: Dự toán huyện giao 60.398 triệu đồng. Quyết toán: 57.409 triệu đồng. Giảm so với dự toán 4,95%. Tương ứng giảm chi: 2.989 triệu đồng.

11. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Dự toán huyện giao 108.541 triệu đồng, Quyết toán: 110.895 triệu đồng, tăng chi so với dự toán huyện giao: 2.354 triệu đồng.

12. Chi Đảm bảo xã hội: Dự toán huyện giao: 19.352 triệu đồng. Quyết toán 23.264 triệu đồng vượt 20,2% Tương ứng tăng chi 3.912 triệu đồng.

13. Chi khác ngân sách: Dự toán huyện giao 1.488 triệu đồng, quyết toán 4.616 triệu đồng. Vượt 210,2% so với dự toán giao, tương ứng tăng chi 3.128 triệu đồng.

14. Chi dự phòng ngân sách: Dự toán giao cho huyện 6.534 triệu đồng, tuy nhiên trong năm bổ sung chi các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, an ninh, quốc phòng và một số nhiệm vụ phát sinh cấp thiết khác theo quy định và đã quyết toán vào các nhiệm vụ chi nêu trên.

III. Chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện: 571.606 triệu đồng, bao gồm:

- Cấp huyện chi: 543.520 triệu đồng

Phần kinh phí chuyển nguồn lớn là do nguyên nhân nhiều nguồn kinh phí mục tiêu cấp trên chuyển về vào thời điểm sau 30/9 và một số kinh phí được phép chuyển nguồn theo quy định.

- Cấp xã chi: 28.086 triệu đồng

B. Kết dư ngân sách năm 2022: 109,992 triệu đồng, trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 88,675 triệu đồng

- Kết dư ngân sách cấp xã: 21,317 triệu đồng.

PHẦN THỨ BA

Đánh giá công tác quản lý, điều hành thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2022

I. Ưu điểm đạt được :

1. Đối với nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:

Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, điều hành ngân sách, trong đó tập trung chỉ đạo ngành thuế, tài chính đề ra các biện pháp quản lý thu thuế và hạn chế nợ đọng thuế, tích cực truy thu nợ thuế vào ngân sách nhà nước. Các cơ quan thu đã bám sát dự toán HĐND huyện giao tiến hành phân tích, đánh giá từng sắc thuế, khai thác, truy thu nợ đọng và huy động mọi nguồn thu vào ngân sách nhà nước; Kết quả phần thu NSNN trên địa bàn vượt khá cao so với dự toán giao, cụ thể thu trên 637,42 tỷ đồng/239,23 tỷ

đồng, bằng 266,45% dự toán huyện giao; vượt thu theo dự toán giao 166,45%, bằng 398,19 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách huyện, ngân sách xã được hưởng thực hiện 473,263 tỷ đồng/197,646 tỷ đồng, đạt 239,45% dự toán, vượt thu 139,45%, bằng 275,62 tỷ đồng tỷ đồng, phần còn lại điều tiết cho ngân sách TW và ngân sách tỉnh.

2. Đối với nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước:

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai điều hành dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng quy định UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022; Qua đó huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành trong chi ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công. Nhìn chung, các khoản chi đều đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện. Song một số khoản chi lớn trong năm huyện chưa đáp ứng được như: Chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chi đền bù giải phóng mặt bằng, chi đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia, đối ứng xây dựng Trung tâm hành chính huyện tại Thạnh Mỹ, chi mua sắm trang thiết bị làm việc...nhu cầu chi cho các nội dung trên rất lớn, nhưng nguồn thu ngân sách địa phương không đảm bảo.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ chi ngân sách đã chú trọng chi cho công tác an sinh xã hội, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng BTXH theo tinh thần Nghị định 20/2021/NĐ-CP; tiền điện hộ nghèo; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mẫu giáo, học sinh phổ thông trên địa bàn theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư 42/TT-LB GD&ĐT-LĐTBXH của liên bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Nghị định 06/2018/NĐ-CP, Nghị định 105/NĐ-CP về hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 03 đến 05 tuổi; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP hỗ trợ học bổng học sinh các trường PTDT bán trú; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ học phẩm, học bổng cho trẻ em mẫu giáo, học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh; Nghị định 76/2019/NĐ-CP về thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó, thực hiện tốt Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND tỉnh ... Tập trung nguồn lực cho việc trả nợ đầu tư xây dựng, nhất là xây dựng nông thôn mới, phát triển về giao thông, thủy lợi, nước sạch, các chương trình sự nghiệp kinh tế, hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới ngày một hiệu quả.

II. Tồn tại và hạn chế :

1. Về thu ngân sách Nhà nước :

Phần thu trên địa bàn huyện quản lý thu: Nhìn chung, chúng ta thực hiện đạt và vượt dự toán thu; Tuy nhiên đi sâu vào phân tích thì còn một vài khoản thu chưa đạt. Cụ thể có 02 khoản thu không đạt như sau:

- Thu phí và lệ phí: Thực hiện: 4.311 tỷ đồng, mới đạt 97,53 %, so với dự toán huyện giao.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, TNN thực hiện là 25,311 tỷ đồng, mới đạt 99,73% so với dự toán huyện giao.

- Ngoài ra việc kiểm soát thu thuế đối với các hộ kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn; có hộ kinh doanh đăng ký nộp thuế nhưng bỏ địa chỉ kinh doanh gây nợ đọng thuế, có hộ đăng ký chỉ một thời gian ngắn để chạy chính sách kinh doanh rồi xin giải thể (buôn bán nông, lâm sản). Các đơn vị sản xuất kinh doanh lĩnh vực xây dựng chưa chấp hành nghiêm chính sách thuế của Nhà nước.

- Ngoài ra việc kiểm soát thu thuế đối với các hộ kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là các hộ kinh doanh ở vùng cao; có hộ kinh doanh đăng ký nộp thuế nhưng bỏ địa chỉ kinh doanh gây nợ đọng thuế, có hộ đăng ký chỉ một thời gian ngắn để chạy chính sách kinh doanh rồi xin giải thể (buôn bán nông, lâm sản). Các đơn vị sản xuất kinh doanh lĩnh vực xây dựng chưa chấp hành nghiêm chính sách thuế của Nhà nước.

2. Về chi NSNN :

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, do đó dự toán chi cơ bản đáp ứng nhu cầu chi tại địa phương; Tuy nhiên, do đầu năm ổn định ngân sách mới và ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp nên còn gặp nhiều khó khăn; trong khi đó sau khi phân bổ dự toán giao đầu năm, nhiều đơn vị dự toán phát sinh nhiệm vụ chi và chi cho công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh nhiều, buộc ngân sách phải cân đối chi. Do đó, quản lý ngân sách gặp nhiều khó khăn dẫn đến thiếu nguồn để cân đối, gây khó khăn cho chi hoạt động thường xuyên. Công tác phân bổ dự toán và thực hiện giải ngân một số nhiệm vụ đã được giao trong dự toán đầu năm và nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu ở một số đơn vị, địa phương tiến độ giao còn chậm. Công tác tham mưu của kế toán đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng ngân sách còn nhiều hạn chế, chưa kịp thời nắm bắt các quy định, chính sách mới về chế độ tài chính ngân sách. Việc khoán chi hành chính tiếp tục được triển khai, tuy nhiên việc tăng thu nhập cho cán bộ, công chức còn hạn chế do nguồn kinh phí phân bổ cho chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách quá thấp. Quản lý chi thường xuyên các đơn vị chưa thực sự tiết kiệm nhất là trong mua sắm, tiếp khách; trong sử dụng điện, nước, xăng dầu...

III. Kiến nghị, đề xuất:

Phát huy những ưu điểm đạt được và khắc phục những hạn chế thiếu sót trong công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2022 đề nghị các cơ quan, ban ngành và các địa phương cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường công tác tham mưu cho các cấp lãnh đạo trong quá trình quản lý và điều hành thu, chi NSNN trên địa bàn. Cùng với cơ quan thuế tổ chức đánh giá, rà soát, tận thu các nguồn thu có khả năng thu trên địa bàn để tăng thu NSNN cho địa phương và thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Theo dõi chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công giải ngân vốn nâng cao chất lượng công trình đầu tư tại huyện.

- Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra tình hình thực hiện thu và quản lý chi NSNN năm 2023 tại các cơ quan đơn vị và các địa phương trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy vai trò trách nhiệm của ngành mình, địa phương mình trong quản lý điều hành thu, chi NSNN. Tăng cường công

tác tập huấn công tác quản lý tài chính, ngân sách; Đồng thời đề nghị các ngành chức năng của huyện tăng cường xuống cơ sở, giúp đỡ, hướng dẫn chuyên môn, để các địa phương điều hành tài chính, ngân sách tốt hơn trong những năm đến.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình tổng quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định ./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Các sở: KH&ĐT, Tài chính;
- TV Huyện uỷ;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các xã, Thị trấn;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**